

CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Tiểu học Hải Đông công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.357			
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.357			
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	7.357			
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7.357			

3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				

10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Hải Quang, ngày 01 tháng 08 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Phạm Thu Hương

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 Kinh phí đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng của giáo viên, nhân viên của trường Tiểu học Hải Đông

Căn cứ Luật Ngân sách số 89/2025/QH15 Của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16/5/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hải Quang về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước xã Hải Quang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hải Quang về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 Kinh phí đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng cho giáo viên, nhân viên hợp đồng trường học.

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Trường Tiểu học Hải Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 Kinh phí đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng cho giáo viên, nhân viên hợp đồng của trường Tiểu học Hải Đông. (theo các danh sách đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận Văn phòng, Tài chính, tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận

- Kế toán tài chính
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu: VT ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thu Hương

Hải Quang, ngày 01 tháng 8 năm 2026

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

Về việc công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 Kinh phí đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng cho giáo viên, nhân viên hợp đồng trường học Của trường Tiểu học Hải Đông

Hôm nay vào hồi 9h ngày 01 tháng 08 năm 2026, Tại trường Tiểu học Hải Đông.

I. Thành phần:

1. Bà Phạm Thu Hương - Hiệu trưởng
2. Bà Trần Hương Giang - Thư ký

Và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Hải Đông

II. Nội dung:

- Bà Phạm Thu Hương – Hiệu trưởng nhà trường thông qua các văn bản:

Luật Ngân sách số 89/2025/QH15 Của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16/5/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hải Quang về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước xã Hải Quang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 31/07/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hải Quang về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 Kinh phí đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng cho giáo viên, nhân viên hợp đồng trường học.

- Trường Tiểu học Hải Đông đã tiến hành họp hội đồng sư phạm và tiến hành lập biên bản niêm yết công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 Kinh phí đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng cho giáo viên, nhân viên hợp đồng trường học.

- Hình thức công khai: Bảng tin nhà trường, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Thời gian công khai: 90 ngày liên tục kể từ ngày 01/08/2026 đến hết ngày 01/10/2026.

III. Kết luận:

Buổi họp kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày và được các thành viên trong hội đồng nhất trí 100%

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Trâm Hương Giang

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thu Hương

Số: 696 /QĐ-UBND

Hải Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2026
Kinh phí đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp
và quỹ tiền thưởng cho giáo viên, nhân viên hợp đồng trường học**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính Quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Quang về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Hải Quang năm 2026;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 94/TTr-PKT ngày 30/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Hải Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị trường học; số tiền: 330.709.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng) để đảm bảo kinh phí chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng cho giáo viên, nhân viên hợp đồng trường học, cụ thể như sau:

1. Kinh phí chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và quỹ tiền thưởng do điều chỉnh tăng biên chế so với số có mặt đầu năm: 283.238.000 đồng.

2. Kinh phí chi quỹ tiền thưởng cho hợp đồng có hệ số lương (hợp đồng ND 161 cũ) do chưa được bố trí dự toán đầu năm: 14.714.000 đồng.

3. Kinh phí chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho giáo viên do điều chỉnh xếp bậc lương từ tháng 5/2025 đến tháng 6/2026: 32.757.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục đã giao đầu năm tại Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã nhưng chưa phân bổ chi tiết.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2026 được giao. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dự toán của đơn vị.

Các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (để b/c);
- TT HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- KBNN Khu vực V – PGD số 7;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đức Việt

Phụ lục I

PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

Đơn vị: Trường Tiểu học Hải Đông

Chương: 822. Khoản: 072. Mã đơn vị QHNS: 1102686

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /07/2026 của UBND xã Hải Quang)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Quỹ tiền thưởng (Nguồn 18 - Kinh phí được giao tự chủ)	7.357.000
	Tổng cộng	7.357.000